TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ BỒNG** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2017/HS-ST
Ngày 24 tháng 8 năm 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BỒNG TỈNH QUẢNG NGÃI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Ngọc Phụng**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông: **Trần Thanh Kỳ**

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Trà Bồng.

+ Bà **Ngô Thị Bích Hải**

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Liên đoàn Lao động huyện Trà Bồng.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên Toà:* Ông **Phạm Công Danh** – Cán bộ Tóa án nhân dân huyện Trà Bồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*: Ông **Phạm Tấn Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng. TAND huyện Trà Bồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2017/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1941 Sinh, trú tại: Khu dân cư 7, tổ dân phố 4, thị trấn T X, huyện T B, tỉnh Q N; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hoá: 02/12; con ông Nguyễn Văn Dinh (Chết) và bà Nguyễn Thị Tơ, sinh năm: 1923; có chồng tên Nguyễn Đường, sinh năm: 1940; tiền án: không; tiền sự: 01 (một) tiền sự về hành vi bán số lô, số đề (Vào ngày 08/11/2016 Công an huyện Trà Bồng phát hiện, lập biên bản vi phạm đối với Nguyễn Thị T. Trong thời gian xác minh vụ việc thì ngày 08/12/2016 Nguyễn Thị T tiếp tục làm chủ lo đề và bị bắt quả tang. Tuy nhiên, tại thời điểm phát hiện hành vi vi phạm vào ngày 08/12/2016 chưa có quyết định xử lý. Đến ngày 14/12/2016 Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng ra quyết định xử phạt vị phạm hành chính đối với Nguyễn Thị T); Ngày 22/02/2017 bị cơ quan cảnh sát điều tra –Công an huyện Trà Bồng khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông **Phạm Đình K;** sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Khu dân cư 6, tổ dân phố 4, thị trấn T X, huyện T B, tỉnh Qu N.

Anh **Vũ Trọng T**; sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu dân cư 12, tổ dân phố 2, thị trấn T X, huyện T B, tỉnh Q N.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng tỉnh Quảng Ngãi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 17 giờ 00 phút, ngày 08/12/2016 trong lúc đang tổng hợp, kiểm kê các lượt đánh số đề ngày 08/12/2016 để làm cơ sở chung chi khi có kết quả xổ số thì Nguyễn Thị T bị công an huyện Trà Bồng phát hiện bắt quả tang cùng với vật chứng. Thời điểm bắt người phạm tội quả tang, chưa có kết quả số số. Quá trình điều tra xác định bà Nguyễn Thị T thường xuyên tổ chức đánh bạc trái phép với một số người dưới hình thức số số lô, số đề, ăn thua nhau bằng tiền việt nam đồng, thông qua kết quả sổ xố kiến thiết của Đài các tỉnh Miền Trung và Đài Miền Bắc (xổ số kiến thiết các tỉnh miền Trung, miền Bắc).

- Vào ngày 08/12/2016 Nguyễn Thị T trực tiếp ghi, bán số đề tại nhà: có 55 (năm lăm) lược người ghi đề dưới 3 (ba) hình thức: Đầu đuôi, bao lô và xiên. Tổng số tiền dùng để đánh bạc tại tịch đề là 6.586.000 đồng (sáu triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn đồng). Tuy nhiên, tại tịch đề trên Nguyễn Thị T không nhớ lai lịch của từng người, Nguyễn Thị T cũng không ghi tên tuổi, địa chỉ của từng người tham gia đánh đề. Qúa trình xác minh điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Trà Bồng cũng không xác định được danh tính cụ thể nên không đủ cơ sở để xác định số người tham gia đánh bạc với Nguyễn Thị T.

- Ngoài ra, Nguyễn Thị T còn nhận ông Phạm Đình K (sinh năm 1968, Thường trú tại Khu dân cư 6, tổ dân phố 4, thị trấn T X, huyện T B, tỉnh Q N làm chân rết trong hoạt động ghi đề. Nguyễn Thị T trích lại tiền hoa hồng với mức chung chi 05 % trên tổng số tiền ghi đề.

- Ngày 08/12/2016 ông Phạm Đình K trực tiếp ghi đề tổng cộng 67 lượt, dưới 03 hình thức : Đầu đuôi, bao lô và xiên. Tổng số tiền là 2.271.000 đồng (hai triệu hai trăm bảy mươi mốt nghìn đồng). Ông K cũng không nhớ rõ những người tham gia đánh đề. Sau khi ghi đề vào ngày 08/12/2016 do bận công việc nên Ông K nhờ bà Huỳnh Thị L; Sinh năm 1967, Hộ khẩu thường trú Khu dân cư 6, tổ dân phố 4, thị trấn T X, huyện Trà Bồng là vợ ông K giao tịch đề cho bà T thông qua Vũ Trọng T. Vì ngày 08 tháng 12 năm 2016 bà T nhờ Th đi lấy tịch đề từ ông K, nhưng ông K nhờ bà L giao lại cho Th về giao lại cho Nguyễn Thị T thì bị bắt quả tang.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ số tiền ghi số lô, đề là 5.928.000 đồng trong đó, có 5.628.000 đồng là tiền mà những người đánh bạc đã chung cho Nguyễn Thị T trong quá trình đánh bạc. Còn số tiền 300.000 đồng là tiền bị cáo Nguyễn Thị T đã trích tiền hoa hồng cho các con bạc. Ngoài ra bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền 658.000 đồng. Ông Phạm Đình K tự nguyện nộp số tiền 2.271.000 đồng là tiền mà người đánh bạc chung cho ông K.

Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề của Phạm Đình K, nhưng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc có giá trị dưới 5.000.000 đ, nên ngày 14 tháng 6 năm 2017 Công an huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với K.

Đối với Vũ Trọng T có hành vi thực hiện nhận vận chuyển tịch đề từ ông K đến cho bà T số tiền là 2.271.000 đồng. Vũ Trọng T thực hiện vận chuyển tịch đề trên tinh thần tự nguyện, động cơ để thực hiện hành vi vì Nguyễn Thị T là bà Ngoại vợ của Th, vì tình cảm gia đình nên Vũ Trọng T mới nhận vận chuyển, Th cũng không nhận bất cứ lợi ích nào từ bà T nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của Vũ Trọng T. Nên ngày 14 tháng 6 năm 2017 Công an huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Th.

Đối với Huỳnh Thị L với hành vi giúp chồng Phạm Đình K chuyển tịch đề ra ngoài đường tỉnh lộ 622 đưa cho Th. Vì lúc đó K đang bận nên nhờ vợ Huỳnh Thị L chuyển giùm, Huỳnh Thị L làm việc này trên tinh thần tự nguyện và vì tình nghĩa vợ chồng, không toan tính, vụ lợi. Việc anh Th ghi số đề bà L hoàn toàn không biết, không can thiệp. Hành vi của Huỳnh Thị L không cần thiết phải xử phạt hành chính mà cần phải phê bình, nhắc nhở đối với Huỳnh Thị L để phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T vẫn khai đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra.

Tại bản cáo trạng số: 05/QĐ-VKS ngày 14/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội " đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 248, điểm m,p,h khoản 1 Điều 46; Điều 30 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 15 đến 20 triệu đồng.

- Xử lý vật chứng:

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel, màu xanh đen, model: V6314, số imei: 259429063936130 là tài sản hợp pháp của bị cáo T, bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

+ Số tiền 8.857.000 đồng đây là số tiền mà bị cáo Nguyễn Thị T và Phạm Đình K dùng để đánh bạc.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 41 BLHS, Điều 76 BL TTHS tuyên tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa lời khai bị cáo Nguyễn Thị T.

Vào lúc 17 giờ 00 ngày 08 tháng 12 năm 2016 bị cáo Nguyễn Thị T đang tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi lô đề tại nhà ăn thua nhau bằng tiền với con bạc với tổng số tiền là 8.857.000 đ, bị cáo đã thu lợi bất chính với tổng số tiền 8.857.000đ. Bị cáo thu được từ việc bán số lô, số đề phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và vật chứng thu giữ được.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP, ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật hình sự thì hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm vào tội "đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Do vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Nguyễn Thị T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng nên cần phải xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho người khác.

Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính, tại thời điểm phạm tội bị cáo T là người già đã 75 tuổi, nên cần xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm h, m,p khoản 1 điều 46 BLHS xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà chỉ áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tính răn đe và phòng ngừa chung.

Qua quá trình điều tra CQCSĐT đã tạm giữ số tiền 8.857.000 đ là tiền của các con bạc đánh bạc ngày 08/12/2016 và tiền mà bị cáo đã thu lợi bất chính trước đó.

Xét thấy số tiền 8.857.000đ là tiền thu lợi bất chính và tiền sử dụng để đánh bạc nên cần phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Trong vụ án này, Phạm Đình K có hành vi đánh bạc dưới năm triệu đồng và không có tiền án, tiền sự về tội "đánh bạc" hoặc tội quy định tại điều 249 Bộ luật Hình sự, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với Phạm Đình K là đúng quy định của pháp luật.

Còn đối với Vũ Trọng T Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự với lý do không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của Vũ Trọng T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Huỳnh Thị L quá trình điều tra bà L chỉ vì tình nghĩa mà giúp chồng Phạm Đình K chuyển tịch đề cho Vũ Trọng T. Bà L không can thiệp hay biết gì

về chồng Phạm Đình K ghi số đề. Do vậy, hành vi bà L cần phải phê bình, nhắc nhở đối với bà L để phòng ngừa chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "đánh bạc".

Áp dụng Khoản 1 Điều 248, điểm h,m, p Khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị T 15.000.000 đ (mười lăm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo phải nộp phạt sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 8.857.000đ (tám triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng). Số tiền 8.857.000đ (tám triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng) Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Bồng tạm gửi tại kho bạc nhà nước huyện Trà Bồng theo biên lai thu số 0000007 ngày 16/01/2017 và biên lai thu số 0000104 ngày 21/6/2017)

- 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel, màu xanh đen, model: V6314, số imei: 259429063936130 là tài sản hợp pháp của bị cáo T, bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKS huyện Trà Bồng;
- Chi Cục THA huyện Trà Bồng;
- Sở Tư pháp Quảng Ngãi;
- UBND TT Trà Xuân, huyện Trà Bồng.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Mai Ngọc Phụng